

Số: 128 /NMĐTB2-KTATMT

Hưng Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2026

V/v cung cấp báo giá đơn hàng: “TB2026 –
078 Cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống HVAC
- NMNĐ Thái Bình 2”

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (Nhà máy) đang có nhu cầu thuê đơn hàng “TB2026-078 Cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống HVAC - NMNĐ Thái Bình 2”. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp vật tư/thiết bị cho các nhà máy nhiệt điện, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc: Chi tiết như phụ lục đính kèm
- Thời gian và thời điểm hoàn thành cung cấp dịch vụ như sau:
 - + Thời điểm bắt đầu cung cấp hàng hóa: sau khi ký hợp đồng 01 tháng.
 - + Thời gian hoàn thành cung cấp hàng hóa trong vòng 2 tháng kể từ thời điểm bắt đầu cung cấp hàng hóa.
 - + Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng: ngày 20/3/2026
 - + Thời gian hoàn thành cung cấp dịch vụ trong vòng 365 ngày.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 11h00 ngày 31/01/2026.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Phạm Tiến Ngân, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0344616886; Email: nganpt@pvpgb.vn; hungbb@pvpgb.vn; vanthutb2@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GD NM (để b/c);
- Phòng: TM (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (P.T.N: 1 b).

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Phạm vi công việc.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Văn Ngọc

Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678

Phụ lục 01: Cung cấp dịch vụ Bảo trì hệ thống HVAC - NMNĐ Thái Bình 2
(Đính kèm Tờ trình số 128/NMĐTB2-KTATMT ngày 22/01/2026)

STT	Hệ thống/thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Nội dung thực hiện	Tần suất/năm	Đơn vị	Tổng số lần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)x(6)	(9)
A	Phần dịch vụ							
I	Bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiller							
I.1	Chiller daikin model: EWADC11C-XL0001	Bộ	3		2	Lần	6	
1				Vệ sinh, kiểm tra tổng thể tình trạng thiết bị, khắc phục sửa chữa nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	6	Nhà điều khiển trung tâm
2				Kiểm tra tình trạng hoạt động của Chiller khi chạy tải và không tải; ghi nhận và đánh giá các thông số vận hành chính, xử lý và khắc phục các sự cố khi phát hiện hư hỏng	2	Lần	6	
3				Kiểm tra tình trạng hoạt động của máy nén như: độ rung, tiếng ồn, mức dầu bôi trơn. Đánh giá và xử lý khi có sự cố phát sinh xảy ra	2	Lần	6	
4				Kiểm tra, vệ sinh hệ thống trao đổi nhiệt như: dàn bay hơi, dàn ngưng tụ phải đảm bảo khả năng trao đổi nhiệt tốt trong quá trình vận hành, xử lý hư hỏng nếu có	2	Lần	6	
5				Vệ sinh, kiểm tra rò rỉ các mối nối van, đường ống và các mặt bích môi chất lạnh, xử lý rò rỉ nếu phát hiện, bổ sung môi chất (nếu thiếu)	2	Lần	6	
6				Kiểm tra, xử lý chênh áp qua lọc của bộ sấy	2	Lần	6	
7				Kiểm tra, xử lý chênh áp qua bộ lọc dầu. Thay thế khi chênh áp đạt 2 bar	2	Lần	6	
8				Vệ sinh, kiểm tra tủ điện điều khiển, siết chặt các đầu nối điện, kiểm tra hoạt động của contactor, relay, cảm biến; đánh giá và xử lý nếu phát hiện thiết bị hư hỏng	2	Lần	6	
9				Kiểm tra ngoại dạng của lớp bảo ôn cách nhiệt, xử lý các bất thường nếu có	2	Lần	6	
10				Kiểm tra đánh giá, vệ sinh và sơn chống gỉ các thiết bị và kết cấu nếu cần	2	Lần	6	
11				Thay thế lọc ngăn axit và kiểm tra lại sau 1000 giờ hoạt động. Nếu thành phần axit trong dầu từ 0,19 trở lên: thay dầu, lọc dầu và filter dryer. Nếu thành phần axit trong dầu từ 0,19 trở xuống tiếp tục thay lọc cho đến khi chỉ số dưới 0,1	2	Lần	6	
12				Vệ sinh, kiểm tra tổng thể tình trạng của các quạt giải nhiệt, phát hiện xử lý hư hỏng nếu có	2	Lần	6	
13				Kiểm tra cách điện, thay thế vòng bi cho các động cơ quạt giải nhiệt	2	Lần	6	
14				Chạy thử, hiệu chỉnh máy chiller sau sửa chữa	2	Lần	6	
I.2	Chiller làm mát thiết bị gian mẫu SWAS	Bộ	2		2	Lần	4	Trong nhà turbine
1				Vệ sinh, kiểm tra tổng thể tình trạng thiết bị, khắc phục sửa chữa nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	4	
2				Kiểm tra tình trạng hoạt động của Chiller khi chạy tải và không tải; ghi nhận và đánh giá các thông số vận hành chính, xử lý và khắc phục các sự cố khi phát hiện hư hỏng	2	Lần	4	
3				Thử kín hệ thống gas/ bổ sung nếu cần. Vệ sinh, thay dầu máy nén	2	Lần	4	
4				Kiểm tra, đánh giá thay thế vòng bi/phốt bom (nếu cần). Kiểm tra lưu lượng kế, công tắc dòng chảy	2	Lần	4	
5				Đo điện trở cách điện. Kiểm tra hiệu chỉnh bộ điều khiển, các chức năng bảo vệ (nếu có)	2	Lần	4	
I.3	Chiller làm mát thiết bị phát điện diezen	Bộ	2		2	Lần	4	
				Vệ sinh, kiểm tra tổng thể tình trạng thiết bị, khắc phục sửa chữa nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	4	
				Kiểm tra tình trạng hoạt động của Chiller khi chạy tải và không tải; ghi nhận và đánh giá các thông số vận hành chính, xử lý và khắc phục các sự cố khi phát hiện hư hỏng	2	Lần	4	



				Kiểm tra, vệ sinh bộ trao đổi nhiệt, xử lý phát hiện các hư hỏng nếu có	2	Lần	4	Nhà phát điện Diezen
				Kiểm tra, thử kín hệ thống gas/bổ sung nếu cần. Vệ sinh, thay dầu máy nén	2	Lần	4	
				Kiểm tra siết lại các bulong liên kết trên đường ống bơm nước làm mát tuần hoàn	2	Lần	4	
				Kiểm tra vệ sinh tra dầu mỡ cho các van, xử lý sự cố các van nếu có	2	Lần	4	
				Kiểm tra, vệ sinh căn chỉnh độ đồng tâm, đồng trục của bơm nước, đánh giá xử lý nếu có hư hỏng	2	Lần	4	
				Kiểm tra, đánh giá thay thế vòng bi/phốt bơm (nếu cần)	2	Lần	4	
				Kiểm tra cách điện, thay thế vòng bi cho các động cơ	2	Lần	4	
				Đo điện trở cách điện. Kiểm tra hiệu chỉnh bộ điều khiển, các chức năng bảo vệ (nếu có)	2	Lần	4	
II	Bảo dưỡng thường xuyên các AIR Handling unit (AHU)							Nhà điều khiển trung tâm
II.1	Daikin: DM2TBN-2033 (2 bộ); Daikin: DM2TBN-2035 (3 bộ); Daikin: DM2TB-0710 (2 bộ)	Bộ	7		2	Lần	14	
1				Vệ sinh, kiểm tra tổng thể tình trạng thiết bị, khắc phục sửa chữa nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	14	
2				Vệ sinh bụi bẩn bên trong buồng gió và các bề mặt tiếp xúc dòng khí, vệ sinh, kiểm tra siết lại các bulong liên kết	2	Lần	14	
3				Kiểm tra, vệ sinh tình trạng bám bẩn, ăn mòn, hư hỏng và dấu hiệu rung động bất thường của quạt/dòng cơ, xử lý nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	14	
4				Kiểm tra, siết lại toàn bộ bu lông, đai ốc và các khớp nối mềm của quạt/dòng cơ	2	Lần	14	
5				Kiểm tra tình trạng làm việc của các bộ giảm chấn, đảm bảo hoạt động bình thường, xử lý nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	14	
6				Kiểm tra đường ống cửa gió vào và cửa gió ra (vệ sinh xử lý, nếu phát hiện bất thường)	2	Lần	14	
7				Kiểm tra ô bi quạt/dòng cơ phát hiện tiếng kêu bất thường, độ rung động, đánh giá và xử lý nếu có hư hỏng	2	Lần	14	
8				Kiểm tra, căn chỉnh dây đai (Đánh giá, thay thế nếu dây đai hư hỏng)	2	Lần	14	
9				Vệ sinh cụm dàn trao đổi nhiệt, kiểm tra xử lý nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	14	
10				Kiểm tra chức năng, hoạt động cảm biến chống đóng băng, xử lý nếu phát hiện lỗi	2	Lần	14	
11				Kiểm tra hệ thống lạnh, xử lý nếu có hư hỏng	2	Lần	14	Nhà điều khiển trung tâm
12				Kiểm tra máng nước ngưng và bể nước ngưng, đảm bảo không bị tắc nghẽn và không đọng nước trong máng (vệ sinh thông tắc, rõ ri.... nếu có)	2	Lần	14	
13				Kiểm tra, vệ sinh các bộ lọc, xử lý phát hiện nếu có hư hỏng	2	Lần	14	
14				Vệ sinh, kiểm tra hoạt động đóng/mở của damper gió tươi, hồi, thải. Xử lý các bất thường của cánh gió (damper), nếu có	2	Lần	14	
15				Kiểm tra motor damper, liên động điều khiển (nếu có), vệ sinh tra dầu mỡ cho cơ cấu truyền động.	2	Lần	14	
16				Vệ sinh, kiểm tra hoạt động của các thiết bị bảo vệ an toàn, cấp điện và các mối đầu nối điện trở gia nhiệt (Electric Heater)	2	Lần	14	
17				Kiểm tra tủ điện AHU, contactor, relay, cầu chì, siết chặt các đầu nối điện, kiểm tra tiếp địa, đo kiểm dòng điện, điện áp động cơ quạt, kiểm tra các thiết bị bảo vệ, cảm biến liên quan.	2	Lần	14	
18				Chạy thử, kiểm tra, sau sửa chữa	2	Lần	14	
III	Bảo dưỡng thường xuyên hệ thống bơm tuần hoàn nước lạnh (kks:03SAA12AP12AP001/002/003)							Nhà điều khiển trung tâm
III.1	Bơm Giso 125-150-315 (1450 Rpm, max.p: 22KW)	3	Bộ		2	Lần	6	
1				Vệ sinh, kiểm tra tổng thể tình trạng thiết bị, khắc phục sửa chữa nếu phát hiện hư hỏng	2	Lần	6	
2				Vệ sinh, kiểm tra khớp nối, căn chỉnh đồng trục (nếu cần)	2	Lần	6	

3				Vệ sinh, kiểm tra siết lại các bulong chân đế cho bơm	2	Lần	6	
4				Kiểm tra ngoại dạng bảo ôn cách nhiệt cho đường ống	2	Lần	6	
5				Vệ sinh, tra mỡ cho các bulong liên kết trên đường ống	2	Lần	6	
6				Vệ sinh, sơn dặm các vị trí han gỉ	2	Lần	6	
7				Kiểm tra đánh giá phớt chèn cho bơm, kiểm tra vòng bi, độ rung, nhiệt độ ô trục cho bơm và động cơ, đánh giá, xử lý nếu có hư hỏng	2	Lần	6	
8				Vệ sinh, kiểm tra bôi mỡ cho các van cấp nước đầu vào và đầu ra	2	Lần	6	
9				Vệ sinh, kiểm tra các lọc nước lắp đặt trên đường ống	2	Lần	6	
10				Chạy thử, kiểm tra, sau sửa chữa	2	Lần	6	
IV	Bảo dưỡng hệ thống điều hoà nhà admin							
1		9	máy	Vệ sinh, làm sạch dàn nhiệt outdoor máy VRV/ VRF Nagakawa:	2	Lần	18	
2		9	máy	Đánh rỉ, sơn sửa các vị trí bị rỉ sét	2	Lần	18	
3		18	cái	Bảo trì quạt gió outdoor	2	Lần	36	
4		1	tủ	Bảo trì tủ nguồn động lực và khí cụ điện kèm theo	2	Lần	2	
5		9	viên	Thay mới phin lọc gas	1	Lần	9	
6		120	kg	Nạp bổ xung gas máy	1	Lần	120	
7		82	máy	Làm sạch phin lọc FCU và cửa gió	2	Lần	164	
V	Điều hoà tủ đứng							
1		102	máy	Bảo trì máy điều hoà tủ đứng	2	Lần	204	
2		102	cái	Bảo trì quạt gió indoor	2	Lần	204	
3		204	cái	Bảo trì quạt gió outdoor	2	Lần	408	
4		102	bộ	Thay thế phụ kiện hư hỏng của máy điều hoà (Tủ khởi động, động cơ cánh vẫy, bơm nước ngưng hoặc tương tự)	1	Lần	102	
5		102	bộ	Bảo trì tủ nguồn điện và khí cụ điện	2	Lần	204	
VI	Điều hoà gắn trần							
1		18	máy	Bảo trì máy điều hoà gắn trần	2	Lần	36	
2		18	cái	Bảo trì quạt gió indoor	2	Lần	36	
3		18	cái	Bảo trì quạt gió outdoor	2	Lần	36	
4		10	bộ	Thay thế phụ kiện hư hỏng của máy điều hoà (Tủ khởi động, động cơ cánh vẫy, bơm nước ngưng hoặc tương tự)	1	Lần	10	
5		18	bộ	Bảo trì tủ nguồn điện và khí cụ điện	2	Lần	36	
VII	Điều hoà treo tường							
1		52	máy	Bảo trì máy điều hoà treo tường	2	Lần	104	
2		250	kg	Nạp Bổ xung gas	2	Lần	500	
3		102	cái	Bảo trì quạt gió indoor	2	Lần	204	
4		204	cái	Bảo trì quạt gió outdoor	2	Lần	408	
5		25	bộ	Thay thế phụ kiện hư hỏng của máy điều hoà (Tủ khởi động, động cơ cánh vẫy hoặc tương tự)	2	Lần	50	
6		52	bộ	Bảo trì tủ nguồn điện và khí cụ điện	2	Lần	104	
VIII	Quạt thông gió tầng nhà ĐKTT							
1		4	cái	Bảo trì quạt thông gió AS30; Tầng 5 nhà ĐKTT	2	Lần	8	
2		2	cái	Bảo trì quạt thông gió AS90; Tầng 5 nhà ĐKTT	2	Lần	4	
3		6	cái	Bảo trì quạt thông gió SEAT 25/ 30/35; Tầng 5 nhà ĐKTT	2	Lần	12	
4		16	cái	Bảo trì quạt gió hướng trục hầm cáp nhà ĐKTT	2	Lần	32	
5		6	cái	Thay mới quạt thông gió gắn tường 450m3/h	2	Lần	12	
IX	Quạt thông gió gian tuabin							
1		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục AXC 500-10/27°-4	2	Lần	4	
2		32	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục AXC 1400-12/32°-6-D	2	Lần	64	
X	Quạt thông gió nhà bơm thải tro xỉ							

1		6	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 630	2	Lần	12	
2		1	cái	Bảo trì quạt thông gió ly tâm CLA 1000	2	Lần	2	
XI	Quạt thông gió khu vực nhà nén khí – hệ thống xử lý tro xỉ							
1		6	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 760	2	Lần	12	
XII	Quạt thông gió lắp trên nhà Clo							
1		1	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 675	2	Lần	2	
2		1	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 525	2	Lần	2	
3		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 465	2	Lần	4	
4		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục DPT15-55B/DPT20-66B	2	Lần	4	
XIII	Quạt thông gió nhà điều khiển ESP							
1		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục DPT20-66B	2	Lần	4	
XIV	Quạt thông gió nhà điều khiển FGD							
1		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 400	2	Lần	4	
2		10	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 595	2	Lần	20	
3		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 375	2	Lần	4	
4		3	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục DPT15-55B/DPT12-45B	2	Lần	6	
5		10	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 630	2	Lần	20	
XV	Quạt thông gió nhà sản xuất hydro							
1		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 560	2	Lần	4	
2		1	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục AFA.POG.300	2	Lần	2	
XVI	Quạt thông gió nhà xử lý nước							
1		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 375	2	Lần	4	
2		5	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 595	2	Lần	10	
3		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục DPT15-55B/DPT12-45B	2	Lần	4	
XVII	Quạt thông gió nhà nghiền đá vôi							
1		6	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 720	2	Lần	12	
2		9	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục AFA.POG.300	2	Lần	18	
XVIII	Quạt thông gió máy phát diesel							
1		2	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 525	2	Lần	4	
XIX	Quạt thông gió nhà bơm nước làm mát							
1		14	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 720	2	Lần	28	
XX	Quạt thông gió nhà nén khí							
1		6	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 675	2	Lần	12	
XXI	Nhà bơm tuần hoàn tháp hấp thụ số 1 và số 2							
1		8	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 675	2	Lần	16	
XXII	Nhà bơm dầu HFO							
1		4	cái	Bảo trì quạt thông gió hướng trục CLA 560	2	Lần	8	



XXIII	Khu vực Hành Chính							
1		7	cái	Bảo trì quạt cấp gió tươi 3.000 m3/h; Nhà HC	2	Lần	14	
2		16	cái	Bảo trì quạt hút 1200 m3/h; Nhà HC	2	Lần	32	
3		2	cái	Bảo trì quạt ly tâm 6480m3/h; Căng tin	2	Lần	4	
4		10	cái	Bảo trì quạt hút 468 m3/h; Căng tin	2	Lần	20	
5		14	cái	Bảo trì quạt hút 468 m3/h; Workshop	2	Lần	28	
XXIV	Các vị trí khác							
1		4	cái	Bảo trì quạt hút 468 m3/h; Nhà điều khiển hệ thống vận chuyển than #2	2	Lần	8	
2		16	cái	Bảo trì quạt hút 900 m3/h; Sân trạm	2	Lần	32	
3		13	cái	Bảo trì quạt thông gió DRV-F-H 630/25- 4; Bunker	2	Lần	26	
4		10	cái	Quạt làm mát máy biến áp	2	Lần	20	
B Phần vật tư								
Stt	MVT	Tên vật tư/ thông số kỹ thuật		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú		
1	34613004	Contactor 215A; 3p; 50kA (3RT1056-6)		cái	3	Dự phòng vật tư cho tủ nguồn động lực tủ chiller		
2	33897026	Contactor 32A; 3p; (3RV2011-1FA10)		cái	6			
3	48857007	Dây curoa A46		cái	8	Dự phòng vật tư cho quạt gió ly tâm ADA355 cho AHU		
4	48852022	Dây curoa SPA 2500-1614		cái	8	Dự phòng vật tư cho quạt thông gió AS90, tầng 5 nhà ĐKTT		
5	48852113	Dây curoa SPB 3070 LW		cái	20	Dự phòng vật tư cho quạt gió ly tâm ADA710 cho AHU		
6	48852094	Dây curoa SPZ 1200		cái	10	Dự phòng vật tư cho quạt thông gió AS30, tầng 5 nhà ĐKTT		
7	12182017	Gas lạnh R32a		kg	50	Dự phòng vật tư điều hòa treo tường		
8	50409147	Gối ổ trục FYH-P212		bộ	4	Dự phòng vật tư cho quạt gió ly tâm ADA355, ADA710 cho AHU		
9	58804003	Cốc lọc gas Replaceable Filter Drier Model: VS 19213 Manuf: Sporlan		bộ	10	Dự phòng vật tư cốc lọc gas cho máy nén chiller		
10	50107115	Vòng bi 6311 - 2Z		cái	10	Dự phòng vật tư cho động cơ 18,5KW, 22KW cho AHU		
11	50107023	Vòng bi 6311 - 2Z - C3		cái	6	Dự phòng vật tư cho động cơ 22KW cho AHU		

Ghi chú

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng kỹ thuật và an toàn trong quá trình bảo dưỡng; đảm bảo hệ thống HVAC vận hành ổn định sau bảo dưỡng; trường hợp phát sinh sự cố thuộc phạm vi trách nhiệm của Nhà thầu, Nhà thầu phải kiểm tra, đánh giá và khắc phục hoàn toàn, không được tính thêm chi phí nhân công, chi phí kiểm tra, chi phí xử lý hoặc bất kỳ chi phí phát sinh nào khác đối với Chủ đầu tư.
- Vật tư tiêu hao phục vụ bảo dưỡng thường xuyên do Nhà thầu tự cung cấp và đã bao gồm trong giá hợp đồng; việc thay thế phụ tùng chỉ thực hiện khi có chấp thuận của Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải lập báo cáo bảo dưỡng sau mỗi đợt thực hiện; báo cáo là căn cứ nghiệm thu, thanh toán và xử lý các tồn tại kỹ thuật.

